Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
Ngày ký: 27-01-2022 14:57:58 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 282 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 151/SKHĐT-TH ngày 19/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Chương trình hành động này và chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, lộ

trình thực hiện đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị, cá nhân trực tiếp phụ trách công việc cụ thể. Chương trình, Kế hoạch của các đơn vị, địa phương gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 20/02/2022** để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn và các khó khăn, vướng mắc, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Thời gian quy định tại Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 và Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 10/07/2020.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, tham mưu UBND tỉnh đánh giá thực hiện Chương trình hành động này định kỳ hàng tháng, quý, tổng kết năm 2022 đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Quốc hội (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Ban của Đảng và HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND - Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh
- Các phòng thuộc VPUBND tỉnh (QC45a);
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- TT Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH.30b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 282 /QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Thực hiện Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động, với nội dung như sau:

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Năm 2022 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Trong khi đó, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới, trong nước còn diễn biến phức tạp sẽ tác động trực tiếp đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội, sinh kế và đời sống người dân.

Với kết quả đạt được trong những năm qua, đặc biệt là thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021 duy trì phát triển, an ninh chính trị và trật tự xã hội tiếp tục được giữ vững, đời sống người dân cơ bản được đảm bảo,... cùng với những quyết sách kịp thời, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tập trung giải quyết khó khăn, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống người dân; thúc đẩy, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau tác động của dịch COVID-19,... sẽ là điều kiện thuận lợi để tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022

1. Mục tiêu

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện quyết liệt chuyển đổi

số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số; huy động tốt mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế - xã hội

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) đạt 56.299 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt 7,27% so với ước thực hiện năm 2021. Trong đó:

- Nông, lâm, thủy sản đạt 20.443 tỷ đồng, tăng 4,56%.

- Công nghiệp - xây dựng đạt 9.076 tỷ đồng, tăng 13,46%.

- Dịch vụ đạt 24.198 tỷ đồng, tăng 7,37%.

- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2.581 tỷ đồng, tăng 7,87%.

Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 36,21%; công nghiệp - xây dựng chiếm 17,5%; dịch vụ chiếm 41,74%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 4,54%.

(2) GRDP đầu người (theo giá hiện hành) đạt 55 triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 32.800 tỷ đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.200 triệu USD.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 90.500 tỷ đồng.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 8.200 tỷ đồng.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 83,28% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 96,01% các tuyến đường tỉnh, 93,42% các tuyến đường huyện, 67,96% các tuyến đường xã và liên xã. Tỷ lệ đô thị hóa trên 24,74%.

(8) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Có 1.500 doanh nghiệp và 50 HTX thành lập mới.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2,0%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3-4%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,5%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 59%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 62%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20,89%. Giải quyết việc làm cho khoảng 40.000 lao động, trong đó xuất khẩu lao động trên 1.500 người.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 56%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 18%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 28

giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 7,15 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt trên 91%.

(13) Phấn đấu có 79/152 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng 52%); 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới.

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 22,22%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 91%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 91%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 39,24%.

2.2. Về cải cách hành chính

(15) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) phấn đấu tăng 5-7 bậc so với năm 2021; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 20% trở lên; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trên 48,5% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.2. Về quốc phòng, an ninh

(16) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh Nhân dân, thế trận an ninh Nhân dân vững chắc. Diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với các huyện: Lắk, Krông Bông, Krông Ana, M'Drắk, Ea Súp và thị xã Buôn Hồ đảm bảo kế hoạch, chất lượng. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, khám phá án hình sự đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phấn đấu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2021.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kịch bản tăng trưởng năm 2022 của tỉnh

- Quý I: Giá trị tổng sản phẩm (GRDP - giá SS năm 2010) dự kiến thực hiện 11.902 tỷ đồng, tăng 7,81% so với cùng kỳ năm 2021 (đạt 21,14% tổng GRDP cả năm).

- 6 tháng: GRDP dự kiến thực hiện 23.619 tỷ đồng, tăng 7,68% so với cùng kỳ năm 2021 (đạt 41,95% tổng GRDP cả năm).

- 9 tháng: GRDP dự kiến thực hiện 35.948 tỷ đồng, tăng 7,58% so với cùng kỳ năm 2021 (đạt 63,85% tổng GRDP cả năm).

- Cả năm: GRDP dự kiến thực hiện 56.299 tỷ đồng, bằng 100% KH, tăng 7,27% so với năm 2021.

(Chi tiết tại Phụ lục 1b kèm theo).

2. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực quản lý:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương về phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới với phương châm *"Thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19"*. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức phòng chống dịch COVID-19; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; kết hợp giữa các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thường xuyên với chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản có tính chiến lược, phù hợp với từng giai đoạn, từng địa bàn để kịp thời ứng phó với mọi tình huống, giảm thiểu tổn thất do đại dịch gây ra, tạo động lực thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương (sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định). Đẩy mạnh cơ cấu lại, phục hồi và phát triển một số ngành, lĩnh vực dịch vụ quan trọng đang bị tác động trực tiếp bởi dịch COVID-19 như: thương mại, dịch vụ, vận tải, hàng không, du lịch,...

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch COVID-19 theo quy định của Trung ương và kế hoạch của tỉnh; đồng thời tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã; tạo thuận lợi tối đa cho lưu thông hàng hóa, lao động trở lại sau dịch bệnh, để từng bước khôi phục lại sản xuất, kinh doanh trong trạng thái bình thường mới; ổn định cuộc sống, việc làm cho người dân trên địa bàn.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển và triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, đề án, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan:

- Quan tâm đầu tư, nâng cao năng lực cho ngành y tế, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới; tập trung phát triển hệ thống y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế các bệnh dịch mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác xảy ra; chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó kịp thời khi phát hiện các tình huống dịch bệnh COVID-19 xảy ra trên địa bàn; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở, đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị và Tổ COVID-19 cộng đồng.

- Tập trung thực hiện và hoàn thành kế hoạch tiêm vắc-xin phòng dịch COVID-19 cho các đối tượng sau khi được Trung ương phân bổ vắc-xin, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

2.3. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ với cơ quan Y tế kiểm soát phù hợp người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật

3.1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định, quy chế, cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh đã ban hành. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực quản lý thường xuyên rà soát, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh:

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan báo cáo, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, tài nguyên môi trường, liên kết vùng, đào tạo, dạy nghề, thu hút nguồn tạo lao động, cải cách hành chính, thúc đẩy thương mại điện tử, kinh tế số… đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; thích ứng linh hoạt, an toàn với dịch COVID-19; thông thoáng, minh bạch, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư có điều kiện tiếp cận các nguồn lực như mặt bằng, hạ tầng, thông tin lao động và thị trường và trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, kịp thời rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định các cơ chế, chính sách của địa phương phù hợp với chính sách chung của Trung ương, quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh để tạo môi trường thuận lợi và cơ chế, chính sách huy động, thu hút mạnh mẽ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trong đó tập trung khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai và phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số. Tập trung hoàn thiện, phê duyệt, triển khai Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực.

3.2. Sở Tư pháp, Tòa án Nhân dân tỉnh, Việt kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Nâng cao chất lượng thẩm định, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Chú trọng phổ biến, giáo dục

pháp luật và giải quyết kịp thời, hiệu quả các tranh chấp thương mại, đầu tư trong nước và quốc tế (nếu có). Quan tâm đầu tư, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để chuyển đổi số và tham gia hiệu quả Phiên tóa trực tuyến.

4. Về công tác quy hoạch

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý:

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, tập trung rà soát hoàn thiện và đồng bộ quy hoạch với sự tham gia của tư vấn quốc tế. Thống nhất giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia và quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn… đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn lập quy hoạch để tập trung hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch. Phối hợp với UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Sở Xây dựng lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 theo Công văn số 1285/TTg-CN ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động thực hiện, tham mưu UBND tỉnh các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành theo quy định.

5. Duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

5.1. Các cấp, các ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực sự thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh; phát triển kinh tế gắn với triển khai có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, giáo dục đào tạo, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia. Phấn đấu Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP - giá so sánh năm 2010) đạt 56.299 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt 7,27% so với năm 2021.

5.2. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2022; chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục duy trì tăng trưởng tín dụng kết hợp với nâng cao chất lượng tín dụng, bảo đảm ổn định, an toàn, bền vững; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19 được tiếp cận nguồn vốn vay mới với lãi suất hợp lý để duy trì, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh; phấn đấu tăng trưởng huy động vốn từ 12-14% và tăng trưởng dư nợ từ 10-12%, tỷ lệ nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác quản lý thị trường vàng, thị trường ngoại tệ theo quy định; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của

Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

5.3. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ động tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện tốt các chính sách tài khóa của Chính phủ; phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Trung ương trong điều hành giá, kiểm soát lạm phát; thực hiện cơ cấu lại thu - chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *"Tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19";* thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ quỹ đất, khoáng sản và thực hiện quyết liệt công tác chống thất thu thuế, chuyển giá, trốn thuế. Phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 đạt trên 8.200 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt trên 7.490 tỷ đồng.

c) Siết chặt kỷ luật tài chính ngân sách nhà nước; thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các Luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác; quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, trong khả năng cân đối ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện. Ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở ở những nơi cần thiết, cấp bách và bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách đã được ban hành như chính sách an sinh xã hội, chế độ cho lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch, điều chỉnh lương hưu trong năm 2022 đối với người nghỉ hưu trước năm 1995, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025,…

Triệt để tiết kiệm chi, không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết; tiết kiệm tối đa chi phí tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết và công tác nước ngoài,... nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; thống nhất quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, áp dụng trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/7/2022 theo quy định và lộ trình của Trung ương.

5.4. Sở Nội vụ chủ trì cùng Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tích cực triển khai Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

5.5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, giám sát các đơn vị cung ứng hàng hóa, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, ổn định giá cả thị trường, nhất là trong dịp Lễ, Tết. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt hơn, hiệu quả các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do. Chú trọng phát triển thị trường trong nước, tăng cường quảng bá, khuyến khích tiêu dùng sản phẩm nội địa, đẩy mạnh lưu thông và kích thích tiêu dùng hàng Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác tiếp cận một số chương trình hỗ trợ, xây dựng và quảng bá thương hiệu, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm đáp ứng được nhu cầu, cung ứng tại các siêu thị. Phát triển đa dạng, phù hợp các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa hạ tầng thương mại truyền thống và hạ tầng thương mại hiện đại. Chú trọng xây dựng, phát triển thương mại điện tử, kinh tế số trên địa bàn. Phấn đấu tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.200 triệu USD; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt trên 90.500 tỷ đồng.

5.6. Cục quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị chức năng nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với nguyên vật liệu quan trọng, mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, trang thiết bị vật tư y tế và thuốc chữa bệnh; công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh làm mất uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản của địa phương và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định.

6. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số

6.1. Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022; phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, phân bổ chi tiết danh mục các dự án thông báo sau, các khoản chưa phân bổ trước ngày 30/6/2022 và chỉ đạo các chủ đầu tư, các đơn vị tích cực phối hợp tháo gỡ khó khăn trong thực hiện thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch, đặc biệt là đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày

19/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo quy định.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; tổ chức kiểm tra các công trình đang thi công để đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xem xét đình hoãn, giãn tiến độ đối với các công trình kém hiệu quả, tiến độ thi công chậm hoặc trước mắt khó có khả năng cân đối vốn nhằm tập trung giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch hoặc bố trí vốn cho các công trình hiệu quả hơn. Xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công, gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình đấu thầu qua mạng theo quy định.

b) Sở Tài chính hướng dẫn thanh toán, giải ngân và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định; phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh báo cáo định kỳ tình hình giải ngân của các dự án theo quy định.

c) Kho bạc Nhà nước tỉnh đảm bảo nguồn vốn thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân; phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trình HĐND cùng cấp kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn bổ sung ngân sách cấp huyện theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh được UBND tỉnh giao, đảm bảo tiến độ thực hiện và phát huy hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư năm 2022.

- Thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công; chỉ đạo các chủ đầu tư, phối hợp với các đơn vị có liên quan tại địa phương thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư (nếu có) đối với các dự án đầu tư trên địa bàn, kịp thời xử lý các khó khăn vướng mắc để đảm bảo tiến độ giải ngân theo quy định.

- Căn cứ mức vốn của các dự án đã được UBND tỉnh giao, tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo theo quy chế làm việc của UBND tỉnh.

- Công khai thông tin về dự án đầu tư tại địa điểm thực hiện dự án và tại trụ sở HĐND, UBND nơi có dự án để người dân địa phương biết, tham gia kiểm tra, giám sát theo quy định.

e) Các chủ đầu tư căn cứ mức vốn của các dự án đã được UBND tỉnh giao, tập trung tổ chức triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án và việc giải ngân kế hoạch vốn đối với các chương trình, dự án đã được UBND tỉnh giao kế hoạch theo quy định; phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định.

6.2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu các ngành, lịnh vực

a) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan:

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, khai thác tối đa, có hiệu quả nguồn nội lực và thu hút các nguồn ngoại lực để đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh, nâng cao chất lượng tăng trưởng trong từng ngành, từng lĩnh vực, khai thác có hiệu quả các lợi thế của địa phương. Phát triển kinh tế gắn với từng bước thực hiện đô thị hóa, hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

- Duy trì tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 02/02/2017 của Tỉnh ủy Đắk Lắk thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đổi mới mô hình tăng trưởng từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tận dụng tối đa các cơ hội do Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại. Bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo tại Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 08/06/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để triển khai thực hiện.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030; các Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, cùng các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tập trung thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2016 của Tỉnh ủy và Kết luận 467-KL/TU ngày 22/12/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2016; đẩy mạnh liên kết hợp tác, sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học, hiện đại. Tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; quản lý chặt chẽ chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn.

- Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, có nhãn hiệu, xuất sứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tận dụng, khai thác hiệu quả tiềm năng các hồ chứa, sông lớn trên địa bàn; mở rộng diện tích nuôi các loại thủy sản giống mới, đặc sản, có giá trị kinh tế cao, gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, phù hợp khả năng, nguồn lực của địa phương.

- Chủ động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu; thường xuyên theo dõi, kịp thời nắm tình hình, diễn biến của thời tiết, thực hiện tốt công tác dự báo, cảnh báo cho người dân để chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời khi có tình huống xảy ra. Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác và đảm bảo an toàn tuyệt đối tại các hồ chứa, công trình thuỷ lợi; điều tiết nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

c) Sở Công Thương:

- Chủ trì, cùng các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

+ Tập trung cơ cấu lại và phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề theo chiều sâu, tạo ra nhiều sản phẩm có thương hiệu quốc gia và có sức cạnh tranh, tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; thúc đẩy phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 03/07/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát triển bền vững điện năng lượng mặt trời, điện gió tại địa bàn có tiềm năng theo Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 15/7/2020 của Tỉnh ủy về phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như công nghiệp chế biến sâu, năng lượng tái tạo, cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất, chế biến; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong quá trình thực hiện tái cơ cấu công nghiệp; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa vào vận hành các dự án công nghiệp trọng điểm, có quy mô lớn, nhất là các dự án năng lượng và chế biến, chế tạo, gắn với công nghệ thông minh, gắn với liên kết chuỗi giá trị; tăng mạnh năng suất nội bộ ngành, tăng hàm lượng công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng cho việc hình thành các khu, cụm công nghiệp trong quy hoạch để thu hút đầu tư.

+ Phát triển thương mại theo hướng văn minh hiện đại; tranh thủ thời cơ, khôi phục nhanh các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trong trạng thái bình thường mới; phát triển hạ tầng thương mại gắn với đa dạng hóa mô hình phân phối hiện đại. Kết nối chặt chẽ giữa người sản xuất với thị trường tiêu thụ trong nước, từng bước phát triển chuỗi cung ứng hàng hóa nông sản đến tay người tiêu dùng, nhất là tham gia cung ứng hàng hóa tại các chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối; khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh số,

thương mại điện tử; triển khai mô hình chợ nông sản 4.0, sàn giao dịch thương mại điện tử, sàn giao dịch sản phẩm OCOP,…

+ Tích cực phối hợp, làm việc với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương để thúc đẩy liên kết nội vùng, liên vùng và quốc tế, tạo cơ sở phát triển tổ chức sản xuất, kinh doanh mới; hình thành các cụm ngành, chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên thông; tạo không gian phát triển mới, chuỗi cung ứng mới. Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu; từng bước kết nối lại với các thị trường xuất khẩu truyền thống; tranh thủ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết (CPTPP, EVFTA, RCEP...) để triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, xuất khẩu hàng hóa; phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao ở trong nước và nước ngoài để mở rộng, tìm kiếm những thị trường mới cho xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa công nghiệp, nông, lâm sản chủ lực có lợi thế của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thông tin thị trường, thúc đẩy xuất khẩu.

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phân tích, dự báo, theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, các yếu tố ảnh hưởng giá hàng hóa để kịp thời tham mưu điều tiết cung - cầu và bình ổn thị trường. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những dịp lễ, tết. Đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến.

d) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có giá trị gia tăng cao; thực hiện hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh) với mục tiêu phát triển khu vực dịch vụ trở thành khu vực chủ chốt, chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế của tỉnh với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục chủ động thực hiện và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong trạng thái bình thường mới, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phát triển du lịch của tỉnh theo Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI); tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá tiềm năng, điểm đến du lịch của tỉnh và tuyên truyền, truyền thông về du lịch an toàn; triển khai Kế hoạch phục hồi hoạt động du lịch tỉnh Đắk Lắk đảm bảo các điều kiện an toàn COVID-19 trong tình hình mới; nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch của địa phương và đảm bảo an toàn phục vụ khách du lịch trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 còn xảy ra. Bên cạnh đó, tích cực triển khai các chương trình phục hồi hoạt động thu hút khách du lịch với chương trình *"Người Đắk Lắk đi du lịch Đắk Lắk"*, *"Người Việt Nam đi du lịch Đắk Lắk"* với thông điệp *"Đắk Lắk - Điểm đến an toàn, thân thiện, đậm đà bản sắc Tây Nguyên"* để thu hút khách du lịch đến tỉnh trong thời gian tới.

f) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Chủ động thực hiện và tham mưu UBND tỉnh khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vận tải tiếp tục duy trì, mở lại và tăng cường hơn các tuyến, các chuyến vận chuyển hành khách, bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; phát triển, mở rộng các địa bàn phục vụ đến các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải và các đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức hoạt động vận tải của Bộ Giao thông vận tải, đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn, chỉ đạo của ngành Y tế và địa phương.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương có liên quan:

- Tích cực thực hiện, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Khẩn trương rà soát tất cả các dự án đầu tư chậm tiến độ, chưa đi vào hoạt động, có giải pháp phù hợp để đưa dự án vào hoạt động, đóng góp chung cho tăng trưởng.

- Triển khai thực hiện và tham mưu phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã; triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV và các chính sách khác của Trung ương về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác có liên quan, đảm bảo công khai, minh bạch, tránh làm thất thoát tài sản nhà nước;

- Tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các vướng mắc trong quá trình sắp xếp, đổi mới, đặc biệt là trong công tác giải thể các Công ty nông nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Huy động, lồng ghép, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và từng bước phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

7.1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ thông tin, thương mại... và ưu tiên nguồn lực đầu tư theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy. Phối

hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương sớm triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Bệnh viện Đa khoa Trung ương khu vực Tây Nguyên,... tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục củng cố, khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, nâng cao tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh, đường huyện, đường xã theo Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy.

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ và khẩn trương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung kêu gọi và đẩy nhanh các thủ tục đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP); đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA) hiện có; chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương vận động tài trợ ODA, NGO, thu hút FDI đầu tư vào các dự án hạ tầng đô thị, nông nghiệp, nông thôn, các dự án xã hội hóa.

- Tập trung nguồn lực đầu tư công, đầu tư phát triển các công trình cấp bách, trọng tâm, trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng nhằm phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, từng bước đảm bảo kết nối đồng bộ, tăng cường liên kết vùng. Quan tâm đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; hệ thống giao thông, các khu du lịch, dịch vụ trọng điểm; các khu đô thị hiện có và khu đô thị mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ xây dựng hạ tầng thiết yếu trong chương trình xây dựng nông thôn mới; huy động được nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân và nhân dân cùng tham gia.

- Tích cực đầu tư phát triển công nghệ thông tin hiện đại, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin mở rộng đầu tư nội dung số trong các ngành công nghiệp và dịch vụ như: công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp an toàn, an ninh mạng,...

7.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư, các lợi thế của tỉnh, danh mục các dự án mời gọi đầu tư. Tiếp cận trực tiếp các tập đoàn, doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh. Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật về thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư,...

- Cùng các đơn vị có liên quan rà soát, theo dõi tiến độ đầu tư để kịp thời nắm bắt và có hướng tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hoặc đôn đốc thực hiện theo tiến độ dự án của các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dự án.

7.3 Sở Công Thương, Công ty Điện lực Đắk Lắk và các đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền bổ sung quy hoạch điện, xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm, nhất là chương trình chuyển đổi giảm phát thải các-bon; sớm hoàn thành việc cấp điện cho địa bàn vùng sâu, vùng xa. Có giải pháp xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả.

7.4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, cùng các đơn vị có liên quan chủ động thực hiện và tham mưu UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 06/4/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh). Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin sớm triển khai các dự án hạ tầng nền tảng số quốc gia dùng chung; mở rộng đầu tư nội dung số trong các ngành công nghiệp và dịch vụ như: công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp an toàn, an ninh mạng; tích cực đầu tư phát triển công nghệ thông tin hiện đại, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo

8.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện, tham mưu UBND tỉnh:

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong dạy và học; hoàn thiện hình thức tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình dịch bệnh; thích ứng an toàn, linh hoạt trong trạng thái bình thường mới. Tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy và học theo Chỉ thị số 51-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tiếp tục triển khai có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo lộ trình. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-4 tuổi ở nơi có điều kiện. Quan tâm giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật; xây dựng xã hội học tập. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo

viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; giải quyết hiệu quả, cơ bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Đẩy mạnh và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục đại học gắn với tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục. Triển khai giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu gắn với giảng dạy, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục đại học.

8.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm. Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề thích ứng với điều kiện sản xuất mới, đáp ứng yêu cầu phục hồi, tái cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững. Tiếp tục cập nhật chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; nhân rộng đào tạo nhân lực có kỹ năng; hỗ trợ đào tạo cho người lao động trong DNNVV, đối tượng chính sách khác. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 20,89%.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chú trọng đào tạo, liên kết đào tạo đội ngũ công nhân, lao động kỹ thuật có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện đa dạng hoá phương thức đào tạo theo mô hình giáo dục mở và chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Chú trọng bồi dưỡng nhân tài, thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực số, nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo.

8.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường liên kết mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước; nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, khả thi. Hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ cho đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ; tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh phát triển đồng bộ hạ tầng thông tin, thống kê, phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Phát triển văn hóa hài hòa và ngang tầm với phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; phát huy giá trị văn hóa, con người Đắk Lắk

9.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển Văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc; Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác gia đình và quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo các định hướng, giải pháp phát triển văn hóa của Đảng đã được chỉ ra tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nhằm phát triển văn hóa, xây dựng con người Đắk Lắk, con người Việt Nam trong giai đoạn mới; ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa, đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 13-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới*".

- Tổ chức phù hợp các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh. Phối hợp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, truyền thống, văn hóa tốt đẹp. Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân, xây dựng gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc; kết nối cộng đồng, các tổ chức văn hóa, nghệ thuật. Đẩy mạnh và đổi mới công tác văn hóa đối ngoại.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng; chú trọng đầu tư phát triển cơ sở vật chất, phát triển lực lượng thể thao thành tích cao, nâng cao chất lượng một số môn thể thao địa phương có tiềm năng, thế mạnh; phấn đấu đạt thành tích cao tại các sự kiện thể thao quan trọng.

9.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ người có công, thân nhân người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Cùng với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ và xác định danh sách hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin; xác nhận, công nhận người có công với cách mạng.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong dịp Lễ, Tết Nguyên đán; hỗ trợ kịp thời về lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ, để sớm khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống. Xây dựng cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, thực hiện đăng ký hưởng và chi trả điện tử chính sách trợ giúp xã hội gắn với dịch vụ công trực tuyến và thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Nghiên cứu đề xuất chính sách trợ giúp xã hội đối với người thu nhập thấp, người nghèo, hộ nghèo không có người trong độ tuổi lao động.

- Cùng Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan triển khai quyết liệt chính sách phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, hỗ trợ người lao động mua, thuê mua, thuê nhà.

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục, triển khai nhanh, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục huy động cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững theo chuẩn nghèo mới; thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình số 12-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội. Tăng cường hiệu quả truyền thông để huy động tối đa nguồn lực cho giảm nghèo.

- Quan tâm thực hiện các hoạt động hỗ trợ, giải quyết việc làm cho người lao động; phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19, vừa duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Tiếp tục phối hợp hoàn thiện các quy định về tiền lương để khuyến khích người lao động quay trở lại làm việc; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong bối cảnh mới; có giải pháp hỗ trợ người lao động bị mất việc do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đã về địa phương tiếp tục trở lại nơi làm việc cũ khi dịch bệnh được kiểm soát an toàn, đồng thời quan tâm hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm mới cho số công nhân không có nhu cầu trở lại nơi làm việc cũ. Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

- Thực hiện hiệu quả chính sách pháp luật, chương trình, đề án về lĩnh vực trẻ em, phấn đấu đến cuối năm 2022 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 18%; chủ động thực hiện giải pháp phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp vi phạm; giảm tai nạn, thương tích ở trẻ em; giảm thiểu lao động trẻ em. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em. Thực hiện hiệu quả Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào vị trí quản lý, lãnh đạo. Thí điểm mô hình hỗ trợ, thúc đẩy

bình đẳng giới và phòng ngừa, giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới tại phường, xã, tổ dân phố.

9.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường giám sát, xử lý kịp thời vướng mắc phát sinh, mở rộng bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện, nâng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 91%. Phấn đấu giảm số đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần, giảm tình trạng trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội.

9.4. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân; củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm số lượng, chất lượng, phấn đấu đến cuối năm 2022 có 7,15 bác sỹ và 28 giường bệnh trên 10.000 dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao trong và ngoài công lập, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế theo nhu cầu xã hội, hướng tới tỷ lệ hài lòng của người bệnh. Tăng cường công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe người dân; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết ứng phó kịp thời khi phát hiện các tình huống dịch bệnh xảy ra.

- Nghiên cứu điều chỉnh mức giá dịch vụ y tế gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ phù hợp các nhóm đối tượng. Quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế theo quy định của pháp luật; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

9.5. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chỉ thị số 18/CT-TU ngày 25/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 3665/KH-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 11768/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030,...

9.6. Sở Nội vụ, Ban Tôn giáo tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tham gia tuyên truyền, vận động, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9.7. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch; tạo đồng thuận trong xã hội; nâng cao nhận thức, tinh thần tự giác, chủ động, tích cực của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

- Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của tỉnh, của đất nước; chú trọng tuyên truyền về định hướng phát triển quốc gia, mô hình, cách làm hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, thời lượng, chuyên trang, chuyên mục, tuyến tin bài, phóng sự khẳng định thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế; các định hướng lớn trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và kết quả các hội nghị toàn quốc của Đảng; các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ Nhân dân.

10. Chủ động thúc đẩy liên kết vùng và kết nối kinh tế, tạo động lực mới cho tăng trưởng và phát triển

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị tư vấn lập quy hoạch đẩy nhanh tiến độ hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình thẩm định, phê duyệt đảm bảo chất lượng và thời gian, nhằm định hướng cho sự phát triển đồng bộ, thống nhất, khai thác nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả, phát triển bền vững.

- Phối hợp nghiên cứu, hoàn thiện, ban hành thể chế điều phối vùng và quy chế phối hợp, thúc đẩy mạnh mẽ phát triển liên kết nội vùng, liên vùng;

triển khai đồng bộ các Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và một số địa phương (sau khi được Quốc hội thông qua), sớm tạo ra vùng động lực, cực tăng trưởng mới. Rà soát, phân bổ, tổ chức lại không gian phát triển các ngành, lĩnh vực hài hòa, hợp lý giữa đô thị và nông thôn tại từng vùng, địa phương; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, phát triển nhanh kinh tế số, các ngành công nghiệp động lực và dịch vụ có sức cạnh tranh.

- Tích cực huy động các nguồn vốn để đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh, đặc biệt là hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, tăng tính kết nối, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tích cực tham gia nhiều chương trình hợp tác, liên kết mang tính chất nội vùng và liên vùng, đồng thời chủ động triển khai nhiều hoạt động kết nối kinh tế trong và ngoài nước, góp phần khai thác, phát huy hiệu quả hơn tiềm năng, lợi thế của tỉnh và của vùng Tây Nguyên. Tập trung kết nối kinh tế với các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, Thủ đô Hà Nội trên các lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp mà tỉnh có lợi thế, nhất là các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; xúc tiến thu hút đầu tư trong các lĩnh vực: năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời, chế biến nông sản; phát triển các lĩnh vực dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch thông qua các hoạt động thúc đẩy, quảng bá du lịch, cung cấp các sản phẩm du lịch đặc trưng của Đắk Lắk. Ưu tiên kết nối kinh tế trong tiêu thụ hàng hóa và mở rộng thị trường xuất khẩu; chuyển giao khoa học - công nghệ; tăng cường hợp tác quốc tế và thu hút FDI.

- Phát triển hệ thống đô thị, kết nối với phát triển đường cao tốc, không gian phát triển kinh tế mới trong vùng và xây dựng nông thôn mới, gắn với quá trình đô thị hóa. Nghiên cứu xây dựng, từng bước hình thành một số khu đô thị mới theo hướng hiện đại, đồng bộ, phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển của quy hoạch vùng Tây Nguyên đến năm 2030 và Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững, vừa đảm bảo tầm nhìn, chiến lược dài hạn, vừa định hướng, tạo điều kiện khả thi để thực hiện các giải pháp cho các vấn đề đô thị như dân số, nhà ở, hạ tầng giao thông, môi trường,... một cách đồng bộ.

11. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Huy động, sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lực từ đất đai, tài nguyên. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tập trung thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu cho

ngân sách và tạo quỹ đất để kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá, xác định trữ lượng, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đấu giá quyền sử dụng đất. Quản lý bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới. Xây dựng tài nguyên số, dữ liệu số về tài nguyên và môi trường, sớm hoàn thành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu số đất đai liên thông với hệ thống, cơ sở dữ liệu quan trắc, Cổng thông tin dữ liệu địa lý quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 38-CTr/TU ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển cơ sở xử lý, tái chế chất thải, rác thải với mô hình công nghệ phù hợp. Phấn đấu tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 91%; Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 22,22%. Phát triển hệ thống quan trắc, giám sát môi trường dựa trên giải pháp thông minh.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản, nguồn nước trái phép; các trường hợp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động tận dụng các hỗ trợ về tài chính, công nghệ, thu hút các dòng vốn đầu tư vào phát triển hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai các mô hình thích ứng, tăng cường sức chống chịu, giảm thiểu tổn thất do thiên tai, biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi mô hình phát triển năng lượng. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; nâng cao năng lực, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

12. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

12.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc, tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2022. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện tốt văn hóa công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm.

- Đẩy mạnh CCHC, nhất là cải cách TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030…; cắt giảm thực chất các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo chuyển biến rõ nét trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, gắn với sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; xây dựng Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, phấn đấu nằm ở mức trung bình khá của cả nước, trong đó chú trọng nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR Inder) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

12.2. Các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

12.3. Thanh tra tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng:

- Thực hiện đồng bộ nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, xã hội quan tâm. Tăng cường năng lực, tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực: quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý tài chính, ngân sách; đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng đất đai; quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước... nhằm chấn chỉnh quản lý, phát hiện, xử lý kịp thời vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực.

- Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật vụ việc mới phát sinh và tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân.

13. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

13.1. Các cơ quan công an, quân đội, lực lượng vũ trang trên địa bàn:

- Thực hiện hiệu quả các chiến lược, nghị quyết, chỉ thị, đề án của Trung ương và của Tỉnh ủy về bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới. Giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh chính trị; nâng cao sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu, ứng phó thiên tai,

tìm kiếm cứu nạn của lực lượng vũ trang tỉnh. Phát huy sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh; huấn luyện lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân, tự vệ. Xây dựng khu vực phòng thủ cấp huyện, diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó cháy rừng theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác động viên quân đội; hoàn thành tuyển quân năm 2022 đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định.

- Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để phát sinh các yếu tố phức tạp, hình thành điểm nóng về an ninh trật tự; giữ vững ổn định về an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh mạng,... Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động; quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh. Đẩy mạnh phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm. Tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân trong đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương so với năm trước.

13.2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chủ động triển khai thực hiện và tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt công tác đối ngoại tại địa phương và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế; đẩy mạnh thông tin đối ngoại, tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của Đắk Lắk với bạn bè quốc tế. Triển khai đồng bộ và gắn kết chặt chẽ các hoạt động ngoại giao chính trị - kinh tế - văn hóa nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế cấp địa phương, qua đó mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực về vốn, công nghệ, kỹ năng quản lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác quản lý đoàn vào, đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn chuyên gia nước ngoài nhập cảnh vào làm việc tại tỉnh theo đúng quy định để vừa đảm bảo phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Phân công thực hiện, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

Nội dung chi tiết tại Phụ lục 2.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã được HĐND tỉnh thông qua và nội dung Chương trình này:

- Chủ động tổ chức điều hành, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh đã đề ra.

- Xây dựng chương trình công tác năm 2022 của đơn vị, địa phương mình nhằm cụ thể hóa, cập nhật thường xuyên các nhiệm vụ phát sinh và có kế hoạch triển khai hiệu quả từng nhiệm vụ trong Chương trình hành động này, trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, từng cán bộ đầu mối, lộ trình, thời gian thực hiện từng nhiệm vụ, gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trong tháng 02/2022** để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình này; chủ động xử lý, phối hợp xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Định kỳ (hàng tháng, quý và năm) báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động này cùng với báo cáo kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk, gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh (Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, v.v) phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh và nội dung Chương trình này, tạo sự đồng thuận cao và sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Giao Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành văn bản phát động thi đua lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của tỉnh.

4. Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc Chương trình này; đề xuất, kiên quyết xử lý đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao./.

Phụ lục 1a: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

Số liệu của Cục Thống kê tỉnh cung cấp (do Vụ Chuyên ngành, Tổng cục Thống kê thông báo để các địa phương sử dụng, thực hiện)

(Kèm theo Quyết định số: 282 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk

TT	Lĩnh vực	THỰC HIỆN NĂM 2021							
		KH 2021	Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Giá trị tổng sản phẩm (GRDP- giá SS năm 2010)	**53,406**	**11,040**	**10,894**	**21,934**	**11,482**	**33,416**	**19,065**	**52,481**
	Tăng trưởng	**6.46**	**6.81**		**7.47**		**5.15**		**5.10**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*21.04*		*41.79*		*63.67*		
1	**Nông lâm nghiệp và thủy sản**	**18,711**	**3,339**	***2,984***	**6,322**	***3,593***	**9,915**	***9,636***	**19,551**
	Tăng trưởng	**3.79**	**2.29**		**3.58**		**3.42**		**3.97**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*17.08*		*32.34*		*50.71*		
2	**Công nghiệp - xây dựng**	**7,898**	**1,849**	***1,855***	**3,705**	***2,082***	**5,786**	***2,213***	**8,000**
	Tăng trưởng	**10.83**	**32.64**		**28.80**		**22.93**		**17.98**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*23.12*		*46.31*		*72.33*		
-	***Công nghiệp***	**4,485**	***1,227***	***1,131***	***2,358***	***1,222***	***3,580***	***1,206***	***4,786***
	Tăng trưởng	**13.77**	**55.81**		**47.31**		**37.78**		**29.23**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*25.63*		*49.26*		*74.80*		
-	***Xây dựng***	**3,413**	***623***	***725***	***1,347***	***859***	***2,207***	***1,007***	***3,213***
	Tăng trưởng	**7.19**	**2.58**		**5.58**		**4.63**		**4.43**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*19.38*		*41.93*		*68.67*		
3	**Dịch vụ**	**24,162**	**5,352**	***5,546***	**10,898**	***5,242***	**16,140**	***6,398***	**22,537**
	Tăng trưởng	**6.99**	**3.82**		**4.91**		**1.54**		**2.44**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*23.75*		*48.35*		*71.61*		
4	**Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm**	**2,635**	**500**	***509***	**1,009**	***566***	**1,575**	***818***	**2,393**
	Tăng trưởng	**8.63**	**-4.33**		**-3.12**		**-1.01**		**2.00**
	Cơ cấu GRDP theo quý	-	*20.89*		*42.16*		*65.81*		

Phụ lục 1b: KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 282 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

TT	Lĩnh vực	KH 2022	KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2022						
			Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Giá trị tổng sản phẩm (GRDP- giá SS năm 2010)	**56,299**	**11,902**	**11,717**	**23,619**	**12,329**	**35,948**	**20,351**	**56,299**
	Tăng trưởng	**7.27**	**7.81**		**7.68**		**7.58**		**7.27**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*21.14*		*41.95*		*63.85*		
1	**Nông lâm nghiệp và thủy sản**	**20,443**	***3,496***	**3,115**	***6,611***	**3,755**	***10,366***	**10,076**	***20,443***
	Tăng trưởng	**4.56**	**4.70**		**4.57**		**4.55**		**4.56**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*17.10*		*32.34*		*50.71*		
2	**Công nghiệp - xây dựng**	**9,076**	**2,119**	**2,104**	**4,224**	**2,341**	**6,565**	**2,512**	**9,076**
	Tăng trưởng	**13.46**	**14.60**		**14.00**		**13.45**		**13.46**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*23.35*		*46.53*		*72.33*		
-	***Công nghiệp***	***5,638***	***1,449***	**1,331**	***2,780***	**1,426**	***4,206***	**1,432**	***5,638***
	Tăng trưởng	**17.80**	**18.11**		**17.90**		**17.49**		**17.80**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*25.70*		*49.30*		*74.60*		
-	***Xây dựng***	***3,438***	***670***	**774**	***1,444***	**915**	***2,359***	**1,080**	***3,438***
	Tăng trưởng	**7.00**	**7.69**		**7.19**		**6.90**		**7.00**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*19.50*		*42.00*		*68.60*		
3	**Dịch vụ**	**24,198**	**5,747**	**5,953**	**11,700**	**5,626**	**17,326**	**6,872**	**24,198**
	Tăng trưởng	**7.37**	**7.39**		**7.36**		**7.35**		**7.37**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*23.75*		*48.35*		*71.60*		
4	**Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm**	**2,581**	**540**	**545**	**1,084**	**607**	**1,691**	**891**	**2,581**
	Tăng trưởng	**7.87**	**7.94**		**7.45**		**7.37**		**7.87**
	Cơ cấu GRDP theo quý		*20.90*		*42.00*		*65.50*		

Phụ lục 02: Phân công thực hiện, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 282 /QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	**Giá trị Tổng sản phẩm (GRDP theo giá so sánh 2010)**	**Tỷ đồng**	**56,299**	Cục Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	20,443			
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	9,076			
	Trong đó: + Công nghiệp	*Tỷ đồng*	5,638			
	+ Xây dựng	*Tỷ đồng*	3,438			
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	24,198			
	- Riêng Thuế SP trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	2,581			
*	**Giá trị Tổng sản phẩm (GRDP - theo giá hiện hành)**	**Tỷ đồng**	**104,976**			
	- Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	Tỷ đồng	38,011.74			
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	18,373.84			
	Trong đó: + Công nghiệp	*Tỷ đồng*	12,614.92			
	+ Xây dựng	*Tỷ đồng*	5,758.92			
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	43,819.90			
	- Riêng Thuế SP trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	4,770.14			
*	***Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành***		**100.00**			
	- Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	%	36.21			
	- Công nghiệp và xây dựng	%	17.50			
	- Dịch vụ	%	41.74			
	- Riêng Thuế NK, thuế SP trừ trợ cấp SP	%	4.54			
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	55.00	Cục Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	
3	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	32,800			
4	Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1,200	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành có liên quan	
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	90,500			
6	Tổng thu cân đối NSNN trên			Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành có liên quan	
	- Dự toán HĐND tỉnh giao	Tỷ đồng	8,200			
	- Dự toán Trung ương giao	Tỷ đồng	6,668			
	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	17,963			
7	Phát triển cơ sở hạ tầng					

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	- Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước	%	83.28	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh	%	96.01	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường huyện	%	93.42			
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường xã, liên xã	%	67.96			
	- Tỷ lệ đô thị hóa	%	24.74	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành có liên quan	
8	Phát triển doanh nghiệp (DN), HTX			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan	
	- Số DN và Chi nhánh của DN ngoài tỉnh đang còn hoạt động	DN	12,000			
	- Số DN thành lập mới	DN	1,500			
	- Số HTX thành lập mới	HTX	50			
9	Giảm nghèo					
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều 2022-2025)	%	1,5-2,0	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	
	Trong đó: Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%	3,0-4,0			
	- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	2.50			
10	Lao động, việc làm					
	- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế	%	59.00			
	- Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	62.00			
	Trong đó: Tỷ lệ lao động có bằng, cấp, chứng chỉ	%	20.89			
	- Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Ngh.người	40.00			
	Trong đó: Xuất khẩu lao động	*Người*	*1,500*			
11	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia	%	56.00	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
12	Về Y tế					

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn	%	18.00	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
	- Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã)	Giường	28.00			
	- Số bác sỹ trên một vạn dân	Bác sỹ	7.15			
	- Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế theo Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk (do QĐ số 1176/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ chỉ áp dụng thực hiện trong giai đoạn 2016-2020)	%	>91	BHXH tỉnh	Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
13	Nông thôn mới					
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế đến hết năm 2022)	%	52.0	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
	- Đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới (lũy kế đến hết năm 2022)	đơn vị	2			
14	Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu					
	- Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	22.22	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	*Đối với cụm công nghiệp, giao UBND cấp huyện có cụm công nghiệp trên địa bàn thực hiện, theo dõi, đánh giá*
	- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị được xử lý	%	91.00	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	
	- Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	91.00			
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	96.00	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên	
	- Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su)	%	39.24			
15	Quốc phòng, an ninh					
	- Tỷ lệ đạt chỉ tiêu tuyển quân	%	100.00			
	- Tổ chức diễn tập KVPT theo NQ 28					
	+ Cấp tỉnh	đơn vị	-			
	+ Cấp huyện	đơn vị	6.00			
	+ Cấp xã	đơn vị	63.00			
	+ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có Tổ chức Đảng và Ban	đơn vị	14.00			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	- Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh	Đối tượng		Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các đơn vị, địa phương có liên quan	
	+ Đối tượng 1	Người	-			
	+ Đối tượng 2 theo Nghị định số 13/2014/NĐ-CP của Chính phủ	Khóa/người	5/60			
	+ Đối tượng 2 theo Thông tư số 24/2014/TT-BQP của Bộ Quốc phòng	Khóa/người	2/12			
	+ Đối tượng 3 theo khoản c, Điều 2, Nghị định số 13/2014/NĐ-CP của Chính phủ	Khóa/người	5/70-80			
	+ Đối tượng 3 theo Thông tư số 24/2014/TT-BQP của Bộ Quốc phòng	Khóa/người	1/70			
	- Tỷ lệ điều tra làm rõ số vụ án	%	>85	Công an tỉnh	Các đơn vị, địa phương có liên quan	
	Tr đó: Tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng	*%*	*>90*			
	- Tai nạn giao thông (giảm so với cùng kỳ)		Giảm cả 3 tiêu chí			
	+ Số vụ	*Vụ*	-			
	+ Số người chết	*Người*	-			
	+ Số người bị thương	*Người*	-			
16	Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)		Tăng 5-7 bậc so với năm 2021	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	
-	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ	%	>20	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	
-	Thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	%	100			
-	Thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	%	48.5			